

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST  
Ngày 17/01/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng và ông Trần Giai  
Thường

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Trần  
Danh T - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm  
công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS, ngày 06/01/2023  
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS, ngày  
06/01/2023, đối với bị cáo:

- Trần Anh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã Noong Hẹt, huyện B,  
tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh;  
giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình Đ (đã  
chết) và con bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân  
thân: Tại Bản án số: 71/2012/HSST ngày 21/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện  
B, tỉnh B, bị cáo đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại  
khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính  
và các quyết định khác của Bản án. Tại Quyết định số 31/2017/QĐ-TA ngày  
26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp  
đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản và Sử  
dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 cho đến nay. Hiện  
bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh B (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, Trần Anh T đi xe khách từ nhà đến khu vực bến xe buýt thuộc thôn K, xã Thanh K, huyện T, tỉnh B. Do bản thân là người nghiện ma túy Heroine từ năm 2011 đến nay, hàng ngày tìm mua ma túy để sử dụng. T đi vào quán nước ven đường có gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, hỏi ở đây có chỗ nào bán ma túy Heroine không thì người đàn ông trả lời T là có. T hỏi người đàn ông bán cho 300.000 đồng tiền ma túy thì người đàn ông đồng ý. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại và đứng cách quán nước khoảng 30 mét vẫy tay gọi T đi bộ ra. Tại đây người đàn ông đưa cho T 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ bên trong có 03 (ba) gói giấy bạc màu trắng mở ra bên trong có chất bột màu trắng, bản thân T biết đó là ma túy Heroine. T cầm cất giấu ở lòng bàn tay trái và đưa trả cho người đàn ông đó 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua Đ ma túy T đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đi đến bến xe bus thuộc thôn K, xã Thanh K, huyện T, tỉnh B bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, phát hiện quả tang thu giữ:

- Tại lòng bàn tay trái của T 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ bên trong có 03 (ba) gói giấy bạc màu trắng mở ba gói giấy bạc trên ra có chất bột màu trắng, T khai nhận đây là chất ma túy mới mua để sử dụng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

- Tại túi quần phía trước bên phải của T 01 (một) xi lanh màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 07/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) gói giấy bạc màu trắng (trong 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ) gửi giám định có khối lượng là 0,1296 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 05/CTr-VKSTT, ngày 06/01/2023 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 14 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng PC09” và 01 (một) xi lanh nhựa màu trắng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 06/10/2022, tại bến xe buýt thuộc thôn K, xã Thanh K, huyện T, tỉnh B. Công an huyện T đã bắt quả tang bị cáo Trần Anh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ, bên trong có 03 (ba) gói giấy bạc màu trắng mở ba gói giấy bạc trên ra có chất bột màu trắng có khối lượng là 0,1296 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Đ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo mà còn là nguyên nhân nảy sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, nhưng ngày 21/02/2012 bị cáo đã Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về phạm tội “Cướp giật tài sản” và ngày 26/4/2017

bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B đã Quyết định biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy”; mặt dù bị cáo đã Đ xoá án tích và đã Đ xoá tiền sự; nhưng bị cáo Đ xác định là người có nhân thân chưa Đ tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần Đ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông do bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra xác định: Do Anh không biết tên, họ, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ nên HĐXX không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng PC09” và 01 (một) xi lanh nhựa màu trắng do Cơ quan điều tra thu Đ của bị cáo; xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành trái phép và vật bị cáo để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

\* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng PC09” và 01 (một) xi lanh nhựa màu trắng (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 06/01/2023).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Xuân Hà**